TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH Đ, TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2017/HNGĐ -ST
Ngày: 27 – 12 - 2017
Về việc: " Xin ly hôn "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BĐ, TỈNH BT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn Chiếu..

Bà Võ Thị Mai.

***- Thư ký phiên Tòa*:** Bà Đinh Quốc Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Bình Đ, Tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện BĐ tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Ngân – Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Huyện BĐ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 391/2017/TLST – HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp " Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 211/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Nguyễn Thị Thanh Tr,** sinh năm 1967 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp Long P, xã Long Đ, Huyện BĐ, Tỉnh BT.

- *Bị đơn:* **Đỗ Đăng H**, sinh năm 1967 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp Long P, xã Long Đ, Huyện BĐ, Tỉnh BT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 25/9/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh Tr trình bày như sau:

Năm 2000 chị và anh Đỗ Đăng H tiến đến hôn nhân trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Đ vào tháng 12/2003. Sau khi cưới thời gian đầu hai vợ chồng chung sống với nhau có hạnh phúc. Đến

năm 2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng quan điểm trong cuộc sống và chủ yếu là do kinh tế gia đình. Hiện tại, chị xác định vợ chồng không thể chung sống được nữa, nên yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Đỗ Huy Th, sinh ngày 12/02/2001 và Đỗ Lâm Th1, sinh ngày 07/12/2003 và hiện các con chung đang sống chung với cả vợ chồng. Khi được ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con và yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000 đồng/ cháu.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Nợ bà Đặng Thị Ph 30.000.000 đồng, nợ Ngân hàng chính sách xã hội chi nhánh Bình Đ số tiền 17.000.000 đồng.

Tại phiên tòa xét xử, bị đơn anh Đỗ Đăng H nêu:

Về thời gian kết hôn, con chung thì đúng như chị Tr nêu. Trong thời gian vợ chồng chung sống hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn thì chủ yếu là do kinh tế gia đình khó khăn, vợ đi vay nợ nhiều lần và từ đó làm cho vợ chồng thường xuyên bất hòa. Qua yêu cầu ly hôn của vợ thì hiện anh còn thương vợ nên không muốn ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên Đỗ Huy Th, sinh ngày 12/02/2001 và Đỗ Lâm Th1, sinh ngày 07/12/2003 và hiện các con chung đang sống chung với vợ, khi ly hôn anh đồng ý giao hai con chung cho chị Tr nuôi dưỡng, đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo khả năng là 100.000 đồng/ tháng/ cháu, theo yêu cầu của chị Tr thì anh không đồng ý.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Nợ bà Đặng Thị Ph 30.000.000 đồng, nợ Ngân hàng chính sách xã hội chi nhánh Bình Đ 17.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện BĐ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và ý kiến về nội dung giải quyết vụ án:

Đối với Thẩm phán có chấp hành tốt theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên về thời gian tống đạt Thông báo thụ lý vụ án cho đương sự chưa đảm bảo theo Điều 196 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử đã xét xử đúng thành phần và xét xử theo các nguyên tắc do pháp luật quy định.

Những người tham gia tố tụng đều chấp hành tốt quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của pháp luật.

- *Về nội dung giải quyết vụ án:* Qua trình bày của hai bên đương sự cũng như tài liệu có trong hồ sơ thì quan hệ hôn nhân giữa chị Tr và anh H là hợp

pháp. Xét nguyên nhân dẫn đến vợ chồng chị Tr, anh H ly hôn là do kinh tế gia đình, bất đồng quan điểm sống. Trong quá trình hòa giải thì có lúc anh H đồng ý ly hôn và tại phiên tòa thì không đồng ý. Từ những mâu thuẩn đó thấy cơ hội hàn gắn giữa chị Tr và anh H không thực hiện được nên mục đích hôn nhân giữa chị Tr và anh H không đạt được cần xem xét cho chị Tr được ly hôn với anh H.

Về con chung: Cả hai con chung của anh, chị đều có nguyện vọng muốn sống với chị Tr nên giao cháu Th, cháu Th1 cho chị Tr nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung: Haiu bên đương sự tự thỏa thuận nên không đặt vấn đề giải quyết.

Về nợ chung: Tòa án đã ra Thông báo cho các chủ nợ biết về tình trạng hôn nhân giữa chị Tr và anh H, về số nợ, nhưng quá thời hạn do Tòa án ấn định các chủ nợ không có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết trong cùng vụ kiện này mà tách ra giải quyết khi đương sự có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân*:* Chị Nguyễn Thị Thanh Tr và anh Đỗ Đăng H cưới nhau vào năm 2000 trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Đ, Huyện BĐ theo đúng quy định của pháp luật, nên quan hệ hôn nhân giữa chị Tr và anh H được công nhận hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa chị Tr yêu cầu ly hôn, anh H không đồng ý. Hội đồng xét xử, xét thấy:

Qua trình bày các nguyên nhân mâu thuẩn dẫn đến việc chị Tr xin ly hôn với anh H xuất phát từ nguyên nhân kinh tế nên không đảm bảo cho cuộc sống gia đình từ đó mà vợ chồng thường bất hòa với thời gian kéo dài đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình cần cho chị Tr ly hôn với anh H.

[3] Về con chung: Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Thanh Tr yêu cầu được nuôi hai con chung, anh H đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của chị Tr và anh H. Mặc khác, tại biên bản lấy ý kiến đối với hai cháu Đỗ Huy Th, Đỗ Lâm Th1 đều có nguyện vọng muốn sống chung với chị Tr. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của cháu Đỗ Huy Th, Đỗ Lâm Th1 theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình cần phải giao hai cháu Đỗ Huy Th, Đỗ Lâm Th1 cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng.

[4] Tại tòa chị Tr yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5000.000 đồng/ tháng/ cháu, anh H không đồng ý. Xét thấy: Hai cháu Đỗ Huy Th, Đỗ Lâm Th1 là con chung của chị Tr và anh H, anh H không trực tiếp nuôi con nên anh phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho chị Tr nuôi con chung và yêu cầu cấp dưỡng của chị Tr phù hợp với quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình nên buộc anh H phải cấp dưỡng cho chị Tr nuôi con mỗi tháng là 500.000 đồng / cháu/ tháng cho đến khi cháu Thông, cháu Thịnh đủ 18 tuổi.

[5] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] nợ chung: Các chủ nợ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*:* Căn cứ vào Điều 26, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Chị Trần Thị Thanh Tr phải chịu phải chịu 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Án phí cấp dưỡng anh Đỗ Đăng H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Tuyên xử:

1.Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh Tr và anh Đỗ Đăng H.

2. Về con chung:

2.1. Giao hai con chung tên Đỗ Huy Th, sinh ngày 12/02/2001 và Đỗ Lâm Th1, sinh ngày 07/12/2003 cho chị Nguyễn Thị Thanh Tr trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Buộc anh Đỗ Đăng H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với chị Nguyễn Thị Thanh Tr số tiền 500.000 đồng/ tháng/ cháu (năm trăm ngàn đồng) cho đến khi cháu Đỗ Huy Th và Đỗ Lâm Th1 đủ 18 tuổi.

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4.Về nợ chung: Các chủ nợ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí:

5.1. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thanh Tr phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) ,nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí mà chị Tr đã nộp 300.000 đồng theo biên lại thu tiền tạm ứng án phí số

0005996 ngày 11/10/2017 của Cơ quan thi hành án dân sự Huyện BĐ. Chị Tr đã nộp đủ án phí.

5.2. Án phí cấp dưỡng: Anh Đỗ Đăng H chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh BT (Phòng KTNV&THA);
- VKSND Huyện BĐ;
- Cơ quan Thi hành án dân sự Huyện BĐ;
- UBND xã Long Đ, Bình Đ, Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Loan

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

…….. - ……. Trần Thị Mỹ Duyên